

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/ HS-ST

Ngày 08 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp;

2. Bà Hoàng Thị Bích Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 33/2018/TLST -HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/HSST-QĐ ngày 02/10/2018 đối với:

Bị cáo: Nông Văn Ngh; sinh ngày 11/5/1974 tại xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

NĐKHKT: xóm L - xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 03/12;

Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn Th (Đã chết); và bà: Nông Thị Th (Đã chết);

Có vợ: Đặng Thị Y (SN: 1976) và 02 con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 09 tuổi.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc xóm L- xã Chí Viễn - huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trịnh Văn N - Thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Văn N - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

** Bị hại:*

- **Nông Công L**; Sinh năm: 1950.

Trú tại: xóm L, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

- **Nông Văn T**; Sinh năm: 1961.

Trú tại: Tổ xx Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt không có lý do)

- **Nông Văn Đ**; Sinh năm: 1956.

(Vắng mặt có lý do - Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Nông Thị M**; Sinh năm: 1936.

Đều trú tại: xóm L - xã Chí Viễn - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt có lý do - Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2018 Nông Văn Ngh, trú tại xóm L, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đến chơi nhà bà Nông Thị M người cùng xóm, khi đến Ngh thấy ông Nông Công L, Nông Văn Đ cũng là người cùng xóm và Nông Văn T (Con trai bà M) trú tại Tổ xx Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang ngồi uống nước và nói

chuyện về việc ông Đ đi tảo mộ nhằm. Trong lúc nói chuyện giữa Ngh và ông L có cãi nhau, Ngh cho rằng ông L nói “*bốc phét*” nên Ngh bảo ông L là “*mày phét bố mày à, mày cũng đủ tháng, đủ tuổi rồi giữ mồm, giữ miệng một chút, có ngày vỡ mồm đấy*”, ông L nói “*đó nè*”. Sau đó, Ngh dùng tay phải cầm lấy chiếc ấm pha chè bằng sứ trắng men kích thước đường kính khoảng 10 cm ném trúng vào mồm ông L. Hậu quả ông L bị chảy máu và được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh khám và điều trị từ ngày 18/4/2018 đến ngày 23/4/2018 thì ra viện. Tại Bệnh án số 2657 của Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh thể hiện: tại bờ trong môi trên có vết thương kích thước 4 x 1 cm; bờ ngoài môi trên có vết thương kích thước 2 x 1 cm đang rỉ máu; răng 31, 32, 33 bị gãy (BL: 20 - 29).

Ngày 23/5/2018 Công an huyện Trùng Khánh quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tích của ông Nông Công L. (BL: 14)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 048 ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Cao Bằng kết luận:

- *Dấu hiệu chính qua giám định:*

+ *Các vết sẹo vùng mép trên bên trái và niêm mạc môi trên ảnh hưởng thẩm mỹ: 06%;*

+ *Mất răng 31, 32, 33 sau chấn thương: 09%;*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm) (BL: 15 - 17).*

Nguyên nhân xảy ra vụ việc là do trước đó giữa Ngh và ông L đã có mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, nên khi Ngh đến nhà bà M chơi gặp ông L đang ngồi nói chuyện với Đ và T thì Ngh cho rằng ông L “*bốc phét*”. Lúc đó, Ngh đã uống rượu nên không kiềm chế được bản thân đã dùng chiếc ấm pha chè ném vào mồm ông L. Nay ông L yêu cầu xử lý Nông Văn Ngh theo quy định của pháp luật và đề nghị Ngh phải bồi thường chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe với số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) (BL: 84).

Trong quá trình điều tra bị cáo Nông Văn Ngh đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích của mình là vi phạm pháp luật. Ngày

09/8/2018 Ngh đã tự nguyện nộp tạm ứng tiền bồi thường cho ông L vào chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh số tiền là: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) .

Đối với tang vật vụ án: Ngày 20/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thu giữ gồm: 03 mảnh vỡ của chiếc ấm uống nước bằng sứ trắng men, màu trắng. (BL: 13)

Tại Cơ quan Điều tra Ngh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTK ngày 10 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn Ngh ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn Ngh về tội Cố ý gây thương tích, áp dụng b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Ngh từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 mảnh sứ trắng men, màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nông Văn Ngh phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nông Công L theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn Ngh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận:

*) Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Văn Ngh cho rằng: Viện kiểm sát áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Ngh từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng là chưa đủ căn cứ xác thực để buộc tội đối với bị cáo Nông Văn Ngh và yêu cầu xem xét lại theo Điều 13

Bộ luật Tố tụng Hình sự suy luận không có tội. Vì nếu có tội phải có căn cứ xác định được bị hại mất sức khỏe 11% trở lên. Bởi các căn cứ: Tại Biên bản đầu tiên lập tại hiện trường vụ án chỉ ghi là chảy máu mồm, không có một từ nào ghi là gãy răng. Theo kết luận của bệnh án là dùng thủ thuật để lấy răng. Vậy chân răng gãy kia ở đâu, hiện trường không thể hiện gãy như nào; Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 048 (tại bút lục số 16) các vết sẹo vùng mép trên bên trái và niêm mạc môi trên ảnh hưởng thẩm mỹ 06%; Mất răng 31, 32, 33 sau chấn thương 09%. Tổng tổn thương hiện tại là 14%. Vậy bản giám định này có tin tưởng được không khi kết luận tổng tổn thương hiện tại là 14% cũng cần phải xem xét; Và đề nghị HĐXX tuyên bố chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn Ngh.

Đối với trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại hợp lý cho bị hại. Phần còn lại trả lại cho bị cáo.

*) Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y đã thể hiện đầy đủ và tại Bệnh án ngày 18/4/2018 “*Gãy răng số 31, 32, 33*” và bị hại đã điều trị từ ngày 18- 23/4/2018 và tổng tỷ lệ tổn thương căn cứ vào văn bản của Bộ y tế quy định nên bản kết luận là xác thực, có căn cứ. Do đó, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn Ngh về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Ngh đã thành khẩn khai và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai của người bị hại Nông Công L tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Trùng Khánh đã truy tố. Bị hại Nông Công L cũng xác nhận sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Nông Văn Ngh có nhờ đại diện xóm xã đến nhà bị hại thỏa thuận bồi thường; nhưng bị hại không nhất trí bồi thường và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Bản kê yêu cầu bồi thường ông Nông Công L yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

1. Tiền đi lại cứu chữa và ăn uống là 500.000 đồng (Trong đó: tiền xăng xe là 50.000 đồng, tiền ăn uống 450.000 đồng);
 2. Tiền mất tu nhập nằm viện: 05 ngày x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng;
 3. Tiền công cho người chăm sóc: 05 ngày x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng;
 4. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe: 5.000.000 đồng;
 5. Tiền bồi thường cho 03 chiếc răng bị gãy: 15.000.000 đồng;
- Tổng số tiền yêu cầu bồi thường: 22.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại Nông Công L vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bồi thường với số tiền là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối ý kiến tranh luận của Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Biên bản lập tại hiện trường là biên bản xác định sự việc có xảy ra, Biên bản giám định pháp y và Bệnh án là căn cứ để xác định truy cứu bị cáo về Tội danh và điều luật áp dụng.

Đối với tranh luận về kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể:

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định

pháp y, giám định pháp y tâm thần có quy định về Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

“Việc xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể (TTCT) được tính theo phương pháp cộng như sau:

$$\text{Tổng tỷ lệ \% TTCT} = T1 + T2 + T3 + \dots Tn.$$

Trong đó:

- a) *T1: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ nhất: T1 được xác định là tỷ lệ % tổn thương nằm trong khung tỷ lệ các TTCT;*
- b) *T2: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ hai: $T2 = (100 - T1) \times \text{tỷ lệ \% TTCT thứ 2/100}$;*
- c) *....*
- d) *Tn: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ n: $Tn + [100 - T1 - T2 \dots T(n-1)] \times \text{tỷ lệ \% TTCT thứ n/100}$ ”.*

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 048 ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Cao Bằng kết luận: Qua giám định ông Nông Công L được xác định có 02 tổn thương:

-Tổn thương 1 (T1): Các vết sẹo vùng mép trên bên trái và niêm mạc môi trên ảnh hưởng thẩm mỹ là: 06%;

-Tổn thương 2 (T2): Mất răng 31, 32, 33 sau chấn thương: 09%.

Do đó, để tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nông Công L, cần áp dụng cách tính trên. Cụ thể trong trường hợp này, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nông Công L được tính như sau:

- T1: 06%;
- T2 = $(100 - 6) \times 9/100\% = 8,46\%$ (Kết quả lấy đến hai chữ số thập phân).
- Tổng tỷ lệ % TTCT của ông Nông Công Lập là : 06% + 8,46% + 14,46%, làm tròn số là 14%;

Kết luận: Tỷ lệ TTCT của ông Nông Công L là 14%.

Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo* tại phiên tòa hôm nay kết hợp với lời khai của bị hại là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Nông Văn Ngh về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo*, hành vi cố ý gây thương tích do bị cáo Nông Văn Ngh gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì trực tiếp đã xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những là nguy hiểm cho xã hội mà còn làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây nên thiệt hại về mặt kinh tế cho gia đình người bị hại trong quá trình điều trị vết thương. Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Nông Công L, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, có nhận thức về pháp luật. Nhưng do lúc xảy ra sự việc, bản thân có uống rượu không làm chủ được đã dùng chiếc ấm pha chè bằng sứ ném vào mồm ông L gây thương tích. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo bất chấp pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước, bất chấp đạo lý làm người. Như chúng ta đều biết, sức khỏe của con người là vốn quý, mọi hành vi nhằm xâm hại đến sức khỏe con người cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật để nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Xét về nhân thân bị cáo*, bị cáo Ngh từ nhỏ sinh ra, lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 03/12 thì bỏ học. Tiền án, tiền sự không có.

[6] *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo có nhờ đại diện xóm xã đến nhà bị hại thỏa thuận bồi thường nhưng bị hại không nhất trí thỏa thuận bồi thường. Bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại một phần nào đó cho bị hại với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000359 ngày 09 tháng 8 năm 2018. Do đó, xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 (bị cáo có bố đẻ Nông Công Th được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba) Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Mặt khác, bị hại cũng là người có lỗi...

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Nên trong khi lượng hình với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà chỉ cần kết hợp sự giáo dục giữa gia đình và chính quyền địa phương là đủ.

[7] *Về vật chứng vụ án*: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 mảnh sứ trắng men, màu trắng không còn giá trị sử dụng.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*:

Tại phiên tòa, bị hại L yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Bị cáo không chấp nhận mức bồi thường thiệt hại của người bị hại vì quá cao, lỗi một phần cũng thuộc về bị hại.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vấn đề bồi thường dân sự nên căn cứ vào các Điều 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 và những tài liệu hợp lệ người bị hại xuất trình. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu và buộc bị cáo Nông Văn Ngh phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị theo quy định của Bộ luật Dân sự gồm các khoản sau:

- Hóa đơn bán hàng tại Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng ngày 23/5/2018 = 535.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn);

- Hóa đơn thu tiền khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng ngày 23/5/2018 = 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng);

- Tiền xe Chí Viễn - Trùng Khánh cả đi và về (bị hại kèm 01 người nhà chăm sóc): 30.000 đồng x 4 = 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn);

- Tiền xe Trùng Khánh – Cao Bằng cả đi và về (bị hại kèm 01 người nhà chăm sóc): 50.000 đồng x 4 = 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn);

- Tiền công mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng, (Ngày vào viện

18/4/2018 – ngày ra viện 23/4/2018) tổng tính 06 ngày: $06 \times 150.000 \text{ đồng} = 900.000 \text{ đồng}$ (Chín trăm nghìn đồng chẵn);

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: $06 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng} = 900.000 \text{ đồng}$ (Chín trăm nghìn đồng chẵn);

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần = 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn);

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn);

- Tiền trồng lại 03 chiếc răng: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn)

Tổng các khoản trên là: 22. 775.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

Vì bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại một phần nào đó cho bị hại với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh. Do đó, bị cáo được khấu trừ số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 14.775.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với chiếc âm pha chè bằng sứ tráng men, tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/10/2018 bà M không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nông Văn Ngh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Nông Văn Ngh** phạm tội “***Cố ý gây thương tích***”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Nông Văn Ngh 24 (Hai mươi tư) tháng từ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn Ngh cho UBND xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. *Về vật chứng vụ án:* áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 mảnh sứ trắng men, màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2018.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* áp dụng các Điều 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo Nông Văn Ngh phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 22.775.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

Xác nhận bị cáo Nông Văn Ngh đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) tại cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000359 ngày 09 tháng 8 năm 2018.

Buộc bị cáo Nông Văn Ngh phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn lại là: 14.775.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, khoản tiền trên kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bị cáo chưa nộp được thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả.

4. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 ; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn Ngh phải nộp 1.139.000

đồng (Một triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thả t huận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự - TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND xã Chí Viễn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng

